

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Bảo hiểm thất nghiệp
Tháng 07 năm 2020**

Kính gửi: - Cục Việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La.

I. Tình hình tiếp nhận và giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

TT	Nội dung		Số lượng	Lũy kế	
1	Số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN) (người)		265	1836	
	Trong đó: số người ở địa phương khác nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN (người)		145	1108	
2	Số người nộp hồ sơ nhưng không đủ điều kiện hưởng TCTN (người), không có nhu cầu hưởng		3	17	
3	Số người có quyết định hưởng TCTN hàng tháng (người)	Tổng		322	1765
		Nam	< = 24 tuổi	34	94
			25 - 40 tuổi	98	568
			> 40 tuổi	21	138
		Nữ	< = 24 tuổi	27	136
			25 - 40 tuổi	122	694
> 40 tuổi	20		135		
4	Số người bị hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (người)		4	35	
35	Số người chuyên nơi hưởng TCTN (người)	Chuyên đi	1	6	
		Chuyên đến	2	7	
6	Số người tạm dừng trợ cấp thất nghiệp (người)		9	42	
7	Số người tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (người)		2	8	
8	Số người chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (người)	Tổng		191	1132
		Trong đó: Hết thời gian hưởng		173	1061
		Trong đó: Có việc làm		17	60
		Trong đó: Không thông báo tìm kiếm VL trong 03 tháng liên tục		1	4

		Trong đó: Bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo hiểm thất nghiệp		
		Khác	0	7
9	Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm (người)		266	1837
	Trong đó: số người được giới thiệu việc làm (người)		02	8
10	Tổng		2	10
	Số người có quyết định hỗ trợ học nghề (người)	Trong đó: số người đang hưởng TCTN được hỗ trợ học nghề	2	10
11	Số người hủy quyết định hỗ trợ học nghề (người)			
12	Tổng		3.901	22.006
	Số tiền chi trợ cấp thất nghiệp		3.895	21.968
	03 tháng – 06 tháng	Số quyết định	272	1.368
		Số tiền chi TCTN	2.375	11.862
	Trong đó: QĐ 3 tháng	Số quyết định	220	1.048
		Số tiền chi TCTN	1.769	8.203
	07 tháng – 12 tháng	Số quyết định	50	397
		Số tiền chi TCTN	1.520	10.106
	Số tiền chi hỗ trợ học nghề		6	38
	Số tiền chi đối với người đang hưởng TCTN được hỗ trợ học nghề		6	38
Số tiền chi đối với người không thuộc diện đang hưởng TCTN được hỗ trợ học nghề				
13	Mức hưởng TCTN bình quân (triệu đồng)			2.8
14	Số người lao động có mức hưởng TCTN tối đa (người)			
15	Số tháng hưởng TCTN bình quân (tháng)			4.3

II. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, các giải pháp và các kiến nghị:

Trong tháng 07 năm 2020 tình hình lao động thất nghiệp tỉnh Sơn La có những biến động cụ thể như sau:

- Trong tháng số lao động đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng cao do vẫn còn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Một số đơn vị không bố trí được công việc, nên đã cho nhân viên nghỉ việc. Một số công nhân làm việc tại một số công ty ngoài tỉnh công việc không đảm bảo, công nhân tự xin nghỉ để về gần nhà, chấm dứt hợp đồng lao động theo hợp đồng 68 và lao động mùa vụ tại các đơn vị trường học,...; trong đó Lao động đi làm ở ngoại tỉnh chấm dứt hợp đồng lao động chiếm 54,7 % .

- Nguyên nhân thất nghiệp chủ yếu là do chấm dứt HĐLĐ, HĐLV trước thời hạn chiếm 77.7%. Sảy ra chủ yếu các lao động phổ thông đi làm các công ty, doanh nghiệp ngoại tỉnh muốn trở về địa phương làm việc, do một số đơn vị không bố trí được công việc, công việc không đảm bảo ; Hết hạn hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc chiếm 17%, Mất việc làm do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu ... là 4.5%; không có người người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật.

- Chuyên môn của người lao động thất nghiệp xảy ra ở các trình độ khác nhau trình độ cụ thể nhưng chủ yếu ở lao động không có bằng cấp chứng chỉ chiếm 76.6% nên hay thay đổi công việc; số còn lại có bằng cấp chứng chỉ nhưng chủ yếu là trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp hoặc có chứng nhận chứng chỉ nghề sơ cấp; đại học chiếm 10%.

- Nghề nghiệp trước khi người lao động thất nghiệp chủ yếu là nghề điện, điện tử, may, thêu, dệt, thợ lắp ráp, sản xuất vật liệu xây dựng, nông lâm nghiệp, đồ gỗ, nhân viên nấu ăn, lễ tân, nhân viên phục vụ trong các trường học, nhà hàng, khách sạn.... và nhóm ngành nghề khác...

- Trong tháng là thời điểm dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn ra và ngày càng phức tạp. Lao động khi đến trung tâm phải thực hiện đầy đủ các bước trong phòng tránh dịch bệnh như đeo khẩu trang, sát khuẩn tay trước khi làm việc, tuyên truyền về dịch bệnh và các phòng tránh dịch bệnh cho bản thân và cộng đồng. Thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quan điểm chỉ đạo của nghị quyết 42 của chính phủ như tiếp nhận hồ hồ sơ, thông báo tìm việc làm qua đường bưu điện,

- Công tác tư vấn giới thiệu cho người lao động thất nghiệp trở lại thị trường lao động, tổ chức tư vấn học nghề để chuyển đổi nghề, nâng cao tay nghề cho lao động tiếp tục được thực hiện.

- Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Trung tâm luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, bố trí 02 điểm văn phòng đại diện tại các huyện trong tỉnh để tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp thất nghiệp cho người lao động. Giải quyết đúng, đầy đủ, kịp thời các thủ tục liên quan đến chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Nắm bắt các thông tin phản hồi từ phía người lao động, người sử dụng lao động. Tổng hợp, phân tích, đánh giá những việc đã làm được, những vấn đề còn tồn tại, các giải pháp tốt trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp giữa trung tâm với bảo hiểm xã hội tỉnh, các ban ngành luôn được quan tâm và tương đối chặt chẽ, được tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động và phát hiện các trường hợp có việc làm kịp thời. cùng với việc tra cứu trên cổng thông tin bảo hiểm xã hội phục vụ cho công tác thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, ngăn ngừa, khắc phục tình trạng trục lợi bảo hiểm thất nghiệp.

Phối hợp với hệ thống ngân hàng trong tỉnh trong việc tạo điều kiện thuận lợi cung cấp thẻ ATM cho lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện chính sách BHTN vẫn còn nhiều khó khăn như việc tuyển dụng, kí kết hợp đồng lao động ở một số doanh nghiệp, đơn vị còn chưa chặt chẽ về thời gian thử việc và làm việc chính thức, cung cấp hợp đồng lao động đến tay người lao động còn chậm, đóng BHTN chưa đầy đủ, kịp thời cho người lao động. nhiều lao động còn chưa tự giác thông báo về việc mình đã có việc làm vì vậy việc thực hiện thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Cổng thông tin bảo hiểm xã hội vẫn còn trường hợp chưa cung cấp thông tin kịp thời về tham gia bảo hiểm xã hội của lao động vì vậy việc phát hiện lao động có việc làm chưa được triệt để.

Một số giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan liên quan để thực hiện tốt chính sách Bảo hiểm thất nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm thất nghiệp trong đó có phổ biến về nghị định 61/NĐ-CP ngày 29/05/2020 các cán bộ làm công tác chuyên môn. Tuyên truyền với người lao động, người sử dụng lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường công tác cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn giới thiệu cho người lao động thất nghiệp trở lại thị trường lao động, tổ chức tư vấn học nghề để chuyển đổi nghề, nâng cao tay nghề để phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho lao động trong việc nộp hồ sơ, thông báo về việc tìm kiếm việc làm trong thời điểm dịch bệnh... tuy nhiên vẫn phải đảm bảo đầy đủ chế độ cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

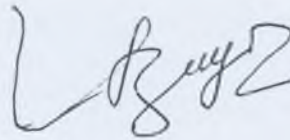
- Tiếp tục phối hợp hoàn thiện việc kết nối cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm thất nghiệp với cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp được tốt hơn.

Trên đây là báo cáo tháng 07 năm 2020 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La về tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn./.

Nơi nhận:

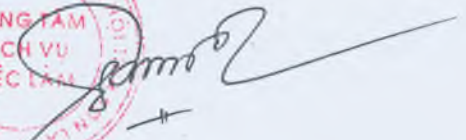
- Như trên;
- Lưu: VT, BHTN.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hồng Duyên

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lò Thị Anh Hoa

Sơn La, ngày 03 tháng 08 năm 2020

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ VIỆC

Thực hiện các chế độ bảo hiểm thất nghiệp tháng 07 năm 2020

Kính gửi: Cục việc làm - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
(Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm)

I. Thông tin về tham gia bảo hiểm thất nghiệp

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
1	Số doanh nghiệp, tổ chức tham gia bảo hiểm thất nghiệp (đơn vị)	3600
2	Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (người lao động)	49.836

II. Thông tin về người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	
I	HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG/HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỚC KHI THẤT NGHIỆP (số người)		
1	Hợp đồng lao động từ 3 tháng đến dưới 12 tháng		
2	Hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng	154	
3	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	109	
4	Hợp đồng làm việc	2	
II	NGUYÊN NHÂN THẤT NGHIỆP (số người)		
1	Do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu...	12	
2	Hết hạn hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc	46	
3	Chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc trước thời hạn	206	
4	NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải		
5	Do đơn phương chấm dứt chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật		
6	Mất việc làm do nguyên nhân khác	1	
III	GIỚI TÍNH, ĐỘ TUỔI CỦA NGƯỜI HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP (số người)		
1	Nam	Dưới 35 tuổi	80

		Từ 35 tuổi trở lên	31
2	Nữ	Dưới 35 tuổi	111
		Từ 35 tuổi trở lên	43
IV	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP (số người)		
1	Người lao động không có bằng cấp chứng chỉ		203
2	Người lao động có chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp		2
3	Trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp		21
4	Cao đẳng nghề, cao đẳng chuyên nghiệp		13
5	Đại học và trên đại học		26
V	NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC KHI NGƯỜI LAO ĐỘNG THẤT NGHIỆP (số người)		
1	Kế toán		7
2	Nhân viên bán hàng		11
3	Tư vấn tài chính, đầu tư		3
4	Giao dịch viên ngân hàng		
5	Phân tích phát triển phần mềm và các ứng dụng		1
6	Kỹ thuật xây dựng		
7	Kỹ thuật viên điện tử		4
8	Luật sư		
9	Bác sỹ y khoa		1
10	Giáo viên dạy nghề		
11	Lao động trồng trọt và làm vườn		21
12	Đầu bếp		
13	Hướng dẫn viên du lịch		
14	Thợ hàn		
15	Thợ may, thêu và các thợ có liên quan		71
16	Thợ lắp ráp		53
17	Lái xe khách, xe tải, xe máy		2
18	Người quét dọn và giúp việc gia đình, khách sạn và văn phòng		3
19	Nhân viên dịch vụ bảo vệ		5

20	Người đưa tin, người giao hàng	
21	Nghề nghiệp khác	83
VI	NGÀNH LÀM VIỆC TRƯỚC KHI HƯỞNG TCTN	
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	22
2	Khai khoáng	0
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	150
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí	3
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	0
6	Xây dựng	12
7	Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	13
8	Vận tải, kho bãi	1
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	7
10	Thông tin và truyền thông	0
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	4
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	0
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	3
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	0
15	Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT – XH, QLNN, ANQP, BĐXH bắt buộc	0
16	Giáo dục và đào tạo	3
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	2
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	1
19	Hoạt động dịch vụ khác	43
20	Hoạt động làm thuê và các công việc trong hộ gia đình	1
21	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	0
VII	LOẠI HÌNH TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP NGƯỜI THẤT NGHIỆP ĐÃ LÀM VIỆC TRƯỚC KHI HƯỞNG TCTN (số người)	
1	Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội	11
2	Doanh nghiệp nhà nước	6
3	Doanh nghiệp tư nhân	112
4	Doanh nghiệp nước ngoài (FDI).	136
5	Hợp tác xã	

6	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh	
VIII	DOANH NGHIỆP THUỘC KHU CÔNG NGHIỆP, KCX (số người)	
1	Doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp, khu chế xuất	114
2	Doanh nghiệp không thuộc KCN, KCX	151
IX	HỖ TRỢ HỌC NGHỀ	
1	Tổng số người hoàn thành khóa học nghề	1
2	Số người tìm được việc làm bằng nghề đã được hỗ trợ học nghề	1
X	NGHỀ ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ (số người)	
1	Lái xe ô tô	
2	Sửa chữa xe máy/ Ô tô	
3	May mặc, da giày	
4	Thiết kế/ Quảng cáo	
5	Điện công nghiệp	
6	Điện dân dụng	
7	Tin học văn phòng	
8	Sửa chữa, lắp ráp máy tính	
9	Kỹ thuật nấu ăn	
10	Các nghề khác....	

Nơi nhân:

- Như trên;
- Sở LĐ-TB&XH (để b/c);
- Lưu: VT, BHTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lò Thị Anh Hoa